

Số: 02/2025/BCQT-ASP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Phòng 805, Lầu 8 Tòa nhà Saigon Paragon số 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Điện thoại:** 028 5413 6338 **Fax:** 028 5413 6340 **Email:** info@anphapetrol.com
- **Vốn điều lệ:** 373.399.330.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** ASP
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đang thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2025/ĐHĐCĐ.NQ-ASP	27/03/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 27/03/2025 thông qua các nội dung sau: - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung Tờ trình số 01/TTr- ĐHĐCĐ ngày 11/03/2025 - Thông qua việc sửa đổi khoản 1, Điều 4 Điều lệ của Công ty theo nội dung Tờ trình số 02/TTr- ĐHĐCĐ ngày 11/03/2025
2	02/2025/ĐHĐCĐ.NQ-ASP	28/06/2025	ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 27/06/2025 và thông qua các nội dung sau: - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 - Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 - Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty đã kiểm toán - Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 - Thông qua Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 - Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 - Thông qua Tờ trình giao dịch với bên có liên quan - Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

II. Hội đồng quản trị báo cáo 6 tháng:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tomohiko Kawamoto	Chủ tịch HĐQT	03/07/2024	-
2	Ông Kobayashi Naoki	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/06/2024	-
3	Ông Sakamoto Shinichiro	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	28/06/2024	-
4	Ông Nitta Kazufuku	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2024	-
5	Ông Kentaro Jimba	Thành viên HĐQT độc lập	29/08/2024	-

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-----	------------	--------------------------	-------------------	-------------------------

1	Ông Tomohiko Kawamoto	13/13	100%	-
2	Ông Kobayashi Naoki	13/13	100%	-
3	Ông Sakamoto Shinichiro	13/13	100%	-
4	Ông Nitta Kazufuku	13/13	100%	-
5	Ông Kentaro Jimba	13/13	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán cũng như các Quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tính đến thời điểm 30/06/2025, ngoại trừ Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị không có các tiểu ban khác.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2025:

5.1 Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/HĐQT.NQ-ASP	18/02/2025	Về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
2	02/2025/HĐQT.NQ-ASP	28/02/2025	Về việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần tại CTCP Dầu khí Sài Gòn – Hà Nội	100%
3	03/2025/HĐQT.NQ-ASP	5/03/2025	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty TNHH Một Thành Viên Khí Đốt Gia Đình	100%
4	04/2025/HĐQT.NQ-ASP	11/03/2025	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
5	05/2025/HĐQT.NQ-ASP	13/03/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
6	06/2025/HĐQT.NQ-ASP	21/03/2025	Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý cổ phần tại Công ty Cổ phần Dầu Khí Sài Gòn – Hà Nội	100%
7	07/2025/HĐQT.NQ-ASP	27/03/2025	Thành lập Ban kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025	100%
8	08/2025/HĐQT.NQ-ASP	23/04/2025	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty TNHH Một Thành Viên Khí Đốt Gia Đình	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/2025/HĐQT.NQ-ASP	8/05/2025	Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý cổ phần tại Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Hoàng Anh	100%
10	10/2025/HĐQT.NQ-ASP	23/05/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
11	11/2025/HĐQT.NQ-ASP	30/05/2025	Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Thương mại năng lượng Miền Trung	100%
12	11a/2025/HĐQT.NQ-ASP	02/06/2025	Thông qua Quy chế về việc ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí An Pha tại các doanh nghiệp được đầu tư	100%
13	12/2025/HĐQT.NQ-ASP	26/06/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	100%

5.2 Quyết định của Hội đồng quản trị: Không có

III. Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Kentaro Jimba	Chủ tịch UBKT	29/08/2024	-	Cử nhân luật
2	Ông Nitta Kazufuku	Thành viên UBKT	28/06/2024	-	Cử nhân hóa học công nghiệp

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Kentaro Jimba	01/01	100%	100%	-
2	Ông Nitta Kazufuku	01/01	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và các quy định có liên quan, cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp phát sinh trong kỳ
- Rà soát và thẩm tra tính chính xác, hợp lệ của các hoạt động kế toán;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính (năm, bán niên, quý);
- Giám sát và đưa ra kiến nghị về tình hình hoạt động của công ty;
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản quan trọng trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán, tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán: Không có

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Ông Kobayashi Naoki	24/02/1982	Cử nhân	13/05/2024	-
2	Ông Sakamoto Shinichiro	07/06/1979	Thạc sĩ	20/05/2024	-
3	Ông Trần Duy Luân	19/11/1990	Thạc sĩ	26/06/2025	-

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Lại Văn Tú	22/07/1979	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 20/04/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025, ông Trần Duy Luân - Phó Tổng Giám đốc công ty đã tham gia chương trình chứng nhận thành viên Hội đồng quản trị của Viện thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD).

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*Phụ lục I đính kèm*)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục II đính kèm*)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (*Phụ lục III đính kèm*)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2025

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục IV đính kèm*)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Trần Duy Luân	Người nội bộ	0	0	500.000	1,34%	Tăng tỷ lệ sở hữu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK

- Lưu: VT

TUO CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



KOBAYASHI NAOKI

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số 02/2025/BCQT-ASP ngày 29 tháng 07 năm 2025)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Tomohiko Kawamoto		Chủ tịch HĐQT				-	-	Người nội bộ
1.1	Và người có liên quan của Ông Tomohiko Kawamoto theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này								
2	Ông Kobayashi Naoki	-	Thành viên HĐQT				-	Nghị quyết ĐHCĐ TN 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCĐ-ASP ngày 28/06/2024	Người nội bộ
			Tổng Giám đốc				-	NQ HĐQT số 07/2024/HĐQT.NQ.ASP ngày 13/05/2024	Người nội bộ
			-				-	NQ HĐQT Số: 16/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày 27/05/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty con (Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha)
			-				-	NQ HĐQT Số: 16/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày 27/05/2024	Chủ tịch Công ty con (Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình)
			-				-	NQ HĐQT số 13/2024/HĐQT.NQ.ASP ngày 20/05/2024	Chủ tịch HĐQT Công ty con gián tiếp (Công ty Cổ phần Thương Mại Gas Bình Minh)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.1	Về người có liên quan của Ông Kobayashi Naoki theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này								
3	Ông Sakamoto Shinichiro	-	Thành viên HĐQT			28/06/2024	-	Nghị quyết ĐHCĐ TN 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCĐ-ASP ngày 28/06/2024	Người nội bộ
			Phó Tổng Giám đốc			20/05/2024	-	NQ HĐQT số 12/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày 20/05/2024	Người nội bộ
			-			27/05/2024	-	NQ HĐQT Số: 16/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày 27/05/2024	Thành viên HĐQT Công ty con (Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha)
			-			05/03/2025	-	NQ HĐQT Số: 03/2025/HĐQT.NQ-ASP ngày 05/03/2025	Giám đốc Công ty con (Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình)
			-			27/05/2024	-	NQ HĐQT số 13/2024/HĐQT.NQ.ASP ngày 20/05/2024	Thành viên HĐQT Công ty con gián tiếp (Công ty Cổ phần Thương Mại Gas Bình Minh)
3.1	Về người có liên quan của Ông Sakamoto Shinichiro theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này								
4	Ông Kentaro Jimba	-	Thành viên			29/08/2024	-	Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2024/NQ-ĐHCĐ-ASP ngày 29/08/2024	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT						
4.1	Và người có liên quan của Ông Kentaro Jimba theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này								
5	Ông Nitta Kazufuku	-	Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT			28/06/2024	-	Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-ASP ngày 28/06/2024	Người nội bộ
5.1	Và người có liên quan của Ông Nitta Kazufuku theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này								
6	Ông Trần Duy Luân	-	Người Phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty			14/06/2024	-	NQ HĐQT số 17/2024/HĐQT.NQ.ASP ngày 14/06/2024	Người nội bộ
			Người UB CBTT			25/06/2024	-	UQ số 67/GUQ-ASP ngày 25/06/2024	Người nội bộ
			Phó Tổng Giám đốc			26/06/2025	-	Nghị quyết HĐQT số 12/2025/HĐQT.NQ-ASP ngày 26/06/2025	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			-			14/03/2025	16/06/2025	Nghị quyết HĐQT số 02/2025/HĐQT.NQ-ĐH ngày 14/03/2025	Chủ tịch HĐQT Công ty con (Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải)
6.1	Và người có liên quan của Ông Trần Duy Luân theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này								
7	Ông Lại Văn Tú	-	Kế toán trưởng			20/04/2019	-	Quyết định số 008A/2019/QĐ/HĐQT-ASP ngày 20/04/2019	Người nội bộ
						14/03/2025	16/06/2025	Nghị quyết HĐQT số 01b/2025/ĐHĐCĐ.NQ-ĐH ngày 14/03/2025	Thành viên HĐQT Công ty con (Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải)
						21/03/2024	-	NQ HĐQT số 01/2024/QĐ.ĐHĐCĐ-MTH ngày 21/03/2024	Thành viên HĐQT Công ty con trực tiếp (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo)
7.1	Và người có liên quan của Ông Lại Văn Tú theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này								
8	Saisan Co., Ltd	-	-	Số CA6567, ngày 10/09/2013, do Nhật Bản cấp	Japan, Saitama ken, Saitama Shi, Omiya-ku,	-	-	-	Tổ chức có liên quan (nắm giữ 48,2% số cổ phần

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Sakuragi-cho,1-11-5				có quyền biểu quyết tính đến ngày 30/06/2025)
9	Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha	-	-	GCNĐKDN số 0101639000 ngày 11/04/2005 do Sở Tài chính Hà Nội cấp	Lô CN 03-07, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, Xã Phú Đồng, Thành phố Hà Nội	-	-	-	Công ty con trực tiếp
10	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	-	-	GCNĐKDN số 0301687763 ngày 13/08/2009 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	Công ty con trực tiếp
11	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải	-	-	GCNĐKDN số 0400556874 ngày 11/12/2006 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	Tô 92, Lô 8 A1.1, Phường Hoà Khánh, Thành phố Đà Nẵng	-	16/06/2025	Giải thể	Công ty con trực tiếp
12	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	-	-	GCNĐKDN số 0301898429 ngày 30/12/1999 do Sở Tài chính TP. HCM cấp	Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ,	-	-	-	Công ty con trực tiếp

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Thành phố Hồ Chí Minh				
13	Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang	-	-	GCNĐKDN số 0101445206 ngày 19/01/2004 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp	Số 34A, đường Nguyễn Khoái, Phường Hồng Hà, TP Hà Nội	-	-	-	Công ty con trực tiếp
14	Công ty Cổ phần Thương Mại Gas Bình Minh	-	-	GCNĐKDN số 0302309796 ngày 21/05/2001 do Sở Tài chính TP. HCM cấp	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	Công ty con gián tiếp
15	Công ty TNHH MTV Minh Gia	-	-	GCNĐKDN số 3701748053 ngày 08/07/2010 do Sở Tài chính Tỉnh Bình Dương cấp	Ô 19, Lô B6, Khu dân cư Thuận Giao, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, TP Hồ Chí Minh	-	-	-	Công ty con gián tiếp
16	Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	-	-	GCNĐKDN số 0300694567 ngày 05/06/2007 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	22 Đường 25A, Phường Bình Phú, TP Hồ Chí Minh	-	-	-	Công ty liên kết

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
17	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	-	-	GCNĐKDN số 2900502944 ngày 06/05/2002 do Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An cấp	Khối 2, Phường Vinh Phú, Nghệ An	-	-	-	Công ty liên kết
18	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Thương mại Thành Đạt	-	-	GCNĐKDN số 0102396329 ngày 23/10/2007 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp	Số 26, ngõ 29, phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội	-	-	-	Công ty liên kết
19	Công ty TNHH Khí dầu mô hóa lỏng Be Ta Gas	-	-	GCNĐKDN số 3602566983 ngày 15/08/2011 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp	Số 01, KP 2, Xã Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai	-	-	-	Công ty liên kết
20	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	-	-	GCNĐKDN số 1101801470 ngày 30/09/2015 do Sở Tài chính Tỉnh Long An cấp	Ấp 3, Xã Bình Đức, Tỉnh Tây Ninh	-	-	-	Công ty liên kết
21	Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	-	-	GCNĐKDN số 3700838402 ngày 17/10/2007 do Sở Tài chính Tỉnh Bình Dương cấp	Số 148/1A Đường Tân An, Khu phố Đông An, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	Công ty liên kết
22	Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	-	-	GCNĐKDN số 0303062196 ngày 26/08/2003 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Số 39 Đường số 2, khu phố 7, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	Công ty liên kết

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
23	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	-	-	GCNĐKDN số 0104120485 ngày 19/08/2009 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp	Tầng 3, Khu dịch vụ Sân bay Gia Lâm, Đường Đàm Quang Trung, Phường Long Biên, Hà Nội	-	-	-	Công ty liên kết
24	Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Gas Miền Trung	-	-	GCNĐKDN số 0401480794 ngày 09/03/2012 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	Tầng 2-107B Phan Thanh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	-	-	Nghị quyết HĐQT số 11/2025/HĐQT.NQ-ASP ngày 30/05/2025 quyết định chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Thương mại năng lượng Miền Trung)	Công ty liên kết
25	Công ty Cổ phần MT Gas	-	-	GCNĐKDN số 1100480979 ngày 12/02/2007 do Sở Tài chính Tỉnh Long An cấp	5/1 Khu Phố 6, Quốc lộ 1A, Xã Bến Lức, Tây Ninh	-	-	-	Công ty liên kết
26	Ông Hosokoji Yu	-	-			-	-	-	Thành viên HĐQT Công ty con trực tiếp (Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha)
27	Ông Trần Quốc Bửu	-	-				16/06/2025	Giải thể	Thành viên HĐQT kiểm Giám đốc (Công ty Cổ phần

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
									Thương mại và Dịch vụ Đức Hải)
28	Bà Tạ Thị Sáu	-	-			13/03/2023	-	-	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty con trực tiếp (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo)
29	Ông Trần Đắc Sơn	-	-			01/01/2023	-	-	Thành viên HĐQT – Công ty con trực tiếp (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo)
30	Ông Nguyễn Thế Giáp	-	-			01/01/2024	-	-	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty con trực tiếp (Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang)
31	Ông Emori Koji	-	-			6/06/2024	-	-	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty con gián

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
									tiếp (Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh)
32	Ông Nguyễn Quang Trung								Tổng Giám đốc – Công ty con (Công ty TNHH MTV Minh Gia)

PHỤ LỤC II: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số 02/2025/BCQT-ASP ngày 29 tháng 07 năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
1	Công ty Cổ Phần Dầu Khí An Pha	Công ty con	GCNĐKDN số 0101639000 ngày 11/04/2005 do Sở Tài chính Hà Nội cấp	Lô CN 03-07, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, Xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	431.037.690.919	
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con	GCNĐKDN số 0301687763 ngày 13/08/2009 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	456.243.943.027	
3	Công ty Cổ phần Thương Mại Gas Bình Minh	Công ty con	GCNĐKDN số 0302309796 ngày 21/05/2001 do Sở Tài chính TP. HCM cấp	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	7.297.659.573	
4	Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 0300694567 ngày 05/06/2007 do	22 Đường 25A, Phường Bình Phú, TP Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Cho vay vốn	149.945.205	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
			Sở Tài chính TP.HCM cấp						
5	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 2900502944 ngày 06/05/2002 do Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An cấp	Khối 2, Phường Vinh Phú, Nghệ An	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, Cho vay vốn	23.829.198.305	
6	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 3602566983 ngày 15/08/2011 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp	Số 01, KP 2, Xã Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, Cho vay vốn	5.631.355.227	
7	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 1101801470 ngày 30/09/2015 do Sở Tài chính Tỉnh Long An cấp	Áp 3, Xã Bình Đức, Tỉnh Tây Ninh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Cho vay vốn	8.151.782	
8	Công ty Cổ phần Khí Hóa Lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 3700838402 ngày 17/10/2007 do Sở Tài chính	Số 148/1A Đường Tân An, Khu phố Đông An, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	6.348.203.617	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
			Tỉnh Bình Dương cấp						
9	Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 0303062196 ngày 26/08/2003 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Số 39 Đường số 2, khu phố 7, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	39.486.100.234	
10	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 0104120485 ngày 19/08/2009 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp	Tầng 3, Khu dịch vụ Sân bay Gia Lâm, Đường Đàm Quang Trung, Phường Long Biên, Hà Nội	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	40.620.442.655	
11	Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Miền Trung	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 0401480794 ngày 09/03/2012 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	Tầng 2-107B Phan Thanh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	29.048.626.647	
12	Công ty Cổ phần MT Gas	Công ty liên kết	GCNĐKDN số 1100480979 ngày 12/02/2007 do Sở Tài chính Tỉnh Long An cấp	5/1 Khu Phố 6, Quốc lộ 1A, Xã Bến Lức, Tây Ninh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	2.582.034.566	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
13	Công ty TNHH Sopet Gas One	Công ty liên quan	GCNĐKDN số 3600817399 ngày 5/05/2006 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp	Ấp 2, Xã Đại Phước, Đồng Nai	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	19.712.984.681	
14	Saisan Co., Ltd	Công ty liên quan	Số CA6567, ngày 10/09/2013, do Japan cấp	Japan, Saitama ken, Saitama Shi, Omiya-ku, Sakuragi-cho, 1-11-5	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Phí bảo lãnh	2.057.185.672	

PHỤ LỤC III: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số 02/2025/BCQT-ASP ngày 29 tháng 07 năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
1	Công ty Cổ Phần Dầu Khí An Pha	Ông Kobayashi Naoki là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, Ông Sakamoto Shinichiro là TV HĐQT	GCNĐKDN số 0101639000 ngày 21/05/2001 do Sở Tài chính Hà Nội cấp	Lô CN 03-07, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, Xã Phú Đồng, Thành phố Hà Nội	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	431.037.690.919	
2	Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Định	Ông Kobayashi Naoki là Chủ tịch Công ty, Sakamoto Shinichiro - Giám đốc	GCNĐKDN số 03031687763 ngày 13/08/2009 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	456.243.943.027	
3	Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Ông Kobayashi Naoki - Chủ tịch HĐQT Ông Sakamoto Shinichiro - TV HĐQT	GCNĐKDN số 0302309796 ngày 21/05/2001 do Sở Tài chính TP. HCM cấp	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	7.297.659.573	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần Khí Hóa Lông Hoàng Anh	Ông Trần Duy Luân là Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 3700838402 ngày 17/10/2007 do Sở Tài chính Tỉnh Bình Dương cấp	Số 148/1A Đường Tân An, Khu phố Đông An, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	6.348.203.617	
5	Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	Ông Sakamoto Shinichiro - TV HĐQT	GCNĐKDN số 0303062196 ngày 26/08/2003 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Số 39 Đường số 2, khu phố 7, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	39.486.100.234	
6	Công ty Cổ phần Thương mại Năng Miền Trung	Ông Sakamoto Shinichiro - TV HĐQT	GCNĐKDN số 0401480794 ngày 09/03/2012 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	Tầng 2-107B Phan Thanh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	29.048.626.647	
7	Công ty Cổ phần MT Gas	Ông Kobayashi Naoki là TV HĐQT (từ 26/04/2024 - 17/04/2025),	GCNĐKDN số 1100480979 ngày 12/02/2007	5/1 Khu Phố 6, Quốc lộ 1A, Xã Bến Lức, Tây Ninh	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Mua bán hàng hóa, dịch vụ	2.582.034.566	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
		Ông Sakamoto Shinichiro là TV HĐQT	do Sở Tài chính Tỉnh Long An cấp						
8	Saisan Co., Ltd	Ông Tomohiko Kawamoto là Giám đốc Công ty	Số CA6567, ngày 10/09/2013, do Nhật Bản cấp	Japan, Saitama ken, Saitama Shi, Omiya-ku, Sakuragi-cho,1-11-5	01/01/2025 - 30/06/2025	NQ HĐQT Số: 29/2024/HĐQT.NQ-ASP ngày: 14/10/2024	Phí bảo lãnh	2.057.185.672	

PHỤ LỤC IV: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số 02/2025/BCQT-ASP ngày 29 tháng 07 năm 2025)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tomohiko Kawamoto	-	Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ			0	0%	
1.1	Chieko Kawamoto	-	-	Người có liên quan đến NNB			0	0%	
1.2	Takehiko Kawamoto	-	-	Anh ruột			0	0%	
1.3	Naoko Kawamoto	-	-	Người có liên quan đến NNB			0	0%	
1.4	Kimiko Kawamoto	-	-	Người có liên quan đến NNB			0	0%	
1.5	Hidehiko Kawamoto	-	-	Người có liên quan đến NNB			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Rio Kawamoto	-	-	Người có liên quan đến NNB			0	0%	
1.7	Saisan Co., Ltd	-	-	Tổng Giám đốc Công ty			17.998.426	48,2%	
2	Kobayashi Naoki	-	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Người nội bộ			0	0%	
2.1	Nguyễn Thị Thùy	-	-	Vợ			0	0%	
2.2	Kobayashi Ken	-	-	Con trai			0	0%	
2.3	Kobayashi Karen	-	-	Con gái			0	0%	
2.4	Kobayashi Hiroshi	-	-	Bố đẻ			0	0%	
2.5	Kobayashi Michiyo	-	-	Mẹ đẻ			0	0%	
2.6	Nguyễn Việt Hải	-	-	Bố vợ			0	0%	
2.7	Hoàng Thị Đông	-	-	Mẹ vợ			0	0%	
2.8	Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha	-	-	Chủ tịch HĐQT kiêm	GCNĐKDN số 0101639000 ngày	Lô CN 03-07, cụm công nghiệp Ninh	0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Giám đốc, Đại diện vốn của ASP	11/04/2005 do Sở Tài chính Hà Nội cấp	Hiệp, Xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội			
2.9	Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	-	-	Chủ tịch Công ty, Đại diện vốn của ASP tại Công ty	GCNĐKDN số 0301687763 ngày 13/08/2009 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	
2.10	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải	-	-	Đại diện vốn của ASP tại Công ty	GCNĐKDN số 0400556874 ngày 11/12/2006 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	Tổ 92, Lô 8 A1.1, Phường Hoà Khánh, Thành phố Đà Nẵng	0	0%	
2.11	Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	-	-	Đại diện vốn của ASP tại Công ty	GCNĐKDN số 0303062196 ngày 26/08/2003 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Số 39 Đường số 2, khu phố 7, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.12	Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Gas Miền Trung	-	-	Đại diện vốn của ASP tại Công ty	GCNĐKDN số 0401480794 ngày 09/03/2012 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	168 Nguyễn Sắc Kim, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	0	0%	
2.13	Công ty Cổ phần MT Gas	-	-	Đại diện vốn của ASP tại MTG	GCNĐKDN số 1100480979, ngày 28/02/2024 do Sở Tài chính tỉnh Long An cấp	5/1 Khu Phố 6, Quốc lộ 1A, Xã Bến Lức, Tây Ninh	0	0%	
3	Sakamoto Shinichiro	-	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ			0	0%	
3.1	Eijiro Sakamoto	-	-	Cha ruột			0	0%	
3.2	Haruko Sakamoto	-	-	Mẹ ruột			0	0%	
3.3	Sachimi Sakamoto	-	-	Chị ruột			0	0%	
3.4	Noriko Sakamoto	-	-	Chị ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 0101639000 ngày 11/04/2005 do Sở Tài chính Hà Nội cấp	Lô CN 03-07, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, Xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội	0	0%	
3.6	Công ty TNHH Một Thành Viên Khí Đốt Gia Đình	-	-	Giám đốc	GCNĐKDN số 0301687763 ngày 13/08/2009 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	
3.7	Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 0302309796 ngày 21/05/2001 do Sở Tài chính TP. HCM cấp	Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	
3.8	Công ty cổ phần LPG Biển Đông	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 0303062196 ngày 26/08/2003 do Sở Tài chính TP.HCM cấp	Số 39 Đường số 2, khu phố 7, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Công ty Cổ phần Thương mại năng lượng Miền Trung	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 0401480794 ngày 09/03/2012 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	Tầng 2-107B Phan Thanh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	0	0%	
3.10	Công ty Cổ phần MT Gas	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 1100480979, ngày 28/02/2024 do Sở Tài chính tỉnh Long An cấp	5/1 Khu Phố 6, Quốc lộ 1A, Xã Bến Lức, Tây Ninh	0	0%	
4	Kentaro Jimba	-	Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch UBKT	Người nội bộ			0	0%	
4.1	Chika Jimba	-	-	Vợ			0	0%	
4.2	Hotsuma Jimba	-	-	Con đẻ			0	0%	
5	Nitta Kazufuku	-	Thành viên HĐQT độc	Người nội bộ			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			lập/ TV UBKT						
5.1	Mitsuko Nitta	-	-	Vợ			0	0%	
5.2	Dan Nitta	-	-	Con đẻ			0	0%	
6	Trần Duy Luân	-	Người Phụ trách quản trị Công ty, người được UQCBTT, Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ			500.000	1,34%	Tính đến 30/06/2025
6.1	Lê Hoàng Minh Trang	-	-	Vợ			0	0%	
6.2	Trần Lê Thảo Nguyên	-	-	Con			0	0%	Còn nhỏ
6.3	Trần Văn Long	-	-	Bố đẻ			0	0%	
6.4	Nguyễn Thị Ái Liên	-	-	Mẹ đẻ			0	0%	
6.5	Trần Duy Lợi	-	-	Em ruột			0	0%	
6.6	Trần Thị Ái Luyện	-	-	Em ruột			0	0%	
6.7	Lê Văn Lực	-	-	Bố vợ			0	0%	
6.8	Huỳnh Thị Kim Nhung	-	-	Mẹ vợ			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.9	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải	-	-	Chủ tịch HĐQT			0	0%	
6.10	Công ty TNHH Bình Khí đốt Hong Vi Na	-	-	Đại diện vốn của ASP			0	0%	
6.11	Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Hoàng Anh	-	-	Thành viên HĐQT, Đại diện vốn ASP			0	0%	
6.12	Công ty Cổ phần Dầu Khí Sài Gòn – Hà Nội	-	-	Thành viên HĐQT, Đại diện vốn ASP			0	0%	
6.13	Công ty TNHH TMDV Minh Khôi Group	-	-	Giám đốc			0	0%	
7	Lại Văn Tú	-	Kế toán trưởng	Người nội bộ			0	0%	
7.1	Lại Văn Dũng	-	-	Bổ ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Vinh	-	-	Mẹ ruột			0	0%	
7.3	Nguyễn Thị Thu Hương	-	-	Vợ			0	0%	
7.4	Nguyễn Văn Tào	-	-	Bố vợ			0	0%	
7.5	Nguyễn Thị Lương	-	-	Mẹ vợ			0	0%	
7.6	Lại Nam Nhật	-	-	Con thứ 1			0	0%	
7.7	Lại Thanh Phong	-	-	Con thứ 2			0	0%	
7.8	Lại Thanh Sang	-	-	Con thứ 3			0	0%	
7.9	Lại Văn Tùng	-	-	Anh ruột			0	0%	
7.10	Lại Thị Huyền	-	-	Chị ruột			0	0%	
7.11	Nguyễn Văn Ngọc	-	-	Em vợ			0	0%	
7.12	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Hải	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 0400556874 ngày 11/12/2006 do Sở Tài chính TP. Đà Nẵng cấp	Tổ 92, Lô 8 A1.1, Phường Hoà Khánh, Thành phố Đà Nẵng	0	0%	
7.13	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 0301898429 ngày 30/12/1999 do Sở Tài chính TP. HCM cấp	Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân	0	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh			
7.14	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	-	-	Chủ tịch HĐTV, Đại diện vốn của ASP	GCNĐKDN số 2900502944 ngày 06/05/2022 do Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An cấp	Khối 2, Phường Vinh Phú, Nghệ An	0	0%	
7.15	Công ty Cổ phần MT Gas	-	-	Thành viên HĐQT	GCNĐKDN số 1100480979 ngày 12/02/2007 do Sở Tài chính Tỉnh Long An cấp	5/1 Khu Phố 6, Quốc lộ 1A, Xã Bến Lức, Tây Ninh	0	0%	